TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BẾN TRE TỈNH BẾN TRE	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày: 20-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Ông Phan Công Chiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1983, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PC, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C(đã mất) và bà Lê Thị M (đã mất); Có vợ: Hoàng Thị Thanh Y, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2019 và chuyển sang tạm giam từ ngày 14/8/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp VH 1, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đinh Xuân Rở, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Số 518/29, Ấp VH 1, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Người làm chứng*:

Bà Võ Thị Ngọc Q, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp 12, xã HL, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/8/2019, bị cáo Nguyễn Đức T đi bộ trên các tuyến đường ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà trọ ở số 287A khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì T phát hiện xe mô tô biển số 71C4-153.18 của ông Đinh Xuân H, dựng trước cửa phòng trọ số 7 của nhà trọ và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Để thực hiện ý định, sau khi quan sát thấy không ai để ý, T liền lén lút đi vào dùng chìa khóa đem theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 71C4-153.18 của ông H chạy lên thành phố Hồ Chí Minh để tìm chỗ bán xe. Nhưng khi T vừa chạy xe qua khỏi trạm thu phí cầu Rạch Miễu, thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phát hiện, truy đuổi và bắt giữ cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô biển số 71C4-153.18 và 01 chìa khóa xe mô tô loại HONDA.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 755/KL-HDĐG ngày 18/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xám, đen, bạc; biển số 71C4-153.18, số máy HC12E5497147, số khung 1217DY497058. Trị giá tài sản vào ngày 07/8/2019 là 8.010.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPBT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 8.010.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 03/10/2019. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Xuân Hồng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe bằng nhựa màu đen có chữ Honda, kèm theo 01 khoen móc khóa; Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trả lại xe mô tô cho ông Đinh Xuân H.

Tại phiên tòa, bị hại ông Đinh Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 07/8/2019, tại khu vực nhà trọ số 287A khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Đinh Xuân H 01 xe mô tô biển số 71C4-153.18 có giá trị là 8.010.000 đồng.

[4] Bị cáo Nguyễn Đức T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá tài sản là 8.010.000 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPBT ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị

cáo không có tiền án, tiền sự nhưng vào ngày 03/10/2019, bị cáo đã bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại ông Đinh Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã thu giữ 01 chìa khóa xe bằng nhựa màu đen có chữ Honda và 01 khoen móc khóa, đây là công cụ bị cáo đã chuẩn bị trước khi đi trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T: 01(một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa xe bằng nhựa màu đen có chữ Honda và 01(một) khoen móc khóa.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PR, h. PR, t. Bình Phước(1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Hải **Phan Công Chiến** **Nguyễn Thị Đoan Trang**